

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10-10-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2018/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Trang Đ, sinh năm 1994; cư trú tại ấp K, xã H huyện C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tạ Văn P, sinh năm 1991; cư trú tại tại ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 7 năm 2018 của chị Nguyễn Trang Đ và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Đ trình bày: Chị và anh Tạ Văn P tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, lối sống không tự giải

quyết được nên anh chị tự sống riêng từ năm 2016, nay chị vẫn giữ quan điểm cương quyết xin ly hôn với anh Tạ Văn P.

Về con chung chưa có nên không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chị không yêu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị vắng mặt ngày 11 tháng 9 năm 2018 của anh Tạ Văn P trình bày: Anh và chị Nguyễn Trang Đ kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn như chị Đài trình bày, trong cuộc sống do tính tình không hợp nhau, nay chị Đ yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung và tài sản anh thống nhất theo ý kiến của chị Đ và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Nguyễn Trang Đ được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Tạ Văn P có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh P.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh P được xác lập vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Thời gian chị Đ và anh P chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng, thường không tin tưởng lẫn nhau và theo anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Đ được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Con chung của chị Đ và anh P chưa có nên không đặt ra.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Trang Đ là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí chị Đ đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt Tạ Văn P.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh chị Nguyễn Trang Đ được ly hôn với anh Tạ Văn P.

Về nuôi con chung: Không đặt ra.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Trang Đ phải chịu 300.000 đồng, chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005306 ngày 16/7/2018 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải